

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v kế hoạch vay và trả nợ
công, vốn viện trợ nước
ngoài năm 2023 và giai
đoạn 2023 - 2025

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 5910/BTC-QLN ngày 22/06/2022 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, kế hoạch tiếp nhận vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025; trên cơ sở rà soát, tổng hợp của các đơn vị trực thuộc, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài chính kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025 của địa phương với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Về giao kế hoạch vốn:

Căn cứ các Quyết định giao dự toán và kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021, theo đó, địa phương đã phân bổ kế hoạch vốn nước ngoài năm 2022 với tổng số tiền 509.168 triệu đồng (*bao gồm: kế hoạch vốn đầu tư 346.868 triệu đồng và vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 162.300 triệu đồng*). Như vậy, kế hoạch vốn được Chính phủ giao đảm bảo nhu cầu vốn của các Dự án, chương trình sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh năm 2022.

2. Về giải ngân vốn:

Tính đến ngày 30/6/2021, giá trị giải ngân vốn nước ngoài là 19.804 triệu đồng, đạt 3,89% kế hoạch vốn giao. Hiện tại, chỉ có 01 Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn đã giải ngân, 03 dự án còn lại đang trong quá trình triển khai thực hiện chưa có khối lượng hoàn thành và dự kiến khả năng từ nay đến hết niên độ ngân sách năm 2022 sẽ giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao, cụ thể:

2.1 Dự án Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) dự án thành phần tỉnh Bình Định: mới ký hiệp định vay, đang triển khai thực hiện.

2.2 Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): đang hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh tỷ lệ vay lại đối với phần vốn dư của Dự án.

2.3 Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn: vướng mắc trong công tác lựa chọn danh mục, cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật, nhóm, giá dự toán các trang thiết bị, quy trình thực hiện dự án. Cụ thể:

- Ngoài Hiệp định vay đã được ký kết, không có hướng dẫn nào của Bộ Tài chính hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác quản lý thực hiện cũng như quy trình thực hiện Dự án, do vậy việc triển khai Dự án còn gặp nhiều khó khăn do chưa rõ ràng về pháp lý khi tiến hành đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế.

- Theo Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Cung cấp trang thiết bị Y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn” sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc”, danh mục trang thiết bị kèm theo Quyết định có xuất xứ từ Hàn Quốc và các nước khác. Tuy nhiên, qua trao đổi với Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc thì trong Hồ sơ mời thầu không được ghi xuất xứ của hàng hóa mà nhà thầu phải tự điều chỉnh xuất xứ của hàng hóa để đảm bảo tỷ lệ hàng hóa có xuất xứ từ Hàn Quốc phù hợp với Hiệp định vay. Điều này là không thể tiến hành trong thực tế, vì nếu không xác định rõ xuất xứ của hàng hóa thì sẽ khó có thể xác định được cấu hình, tính năng kỹ thuật tương ứng của hàng hóa để đảm bảo tỷ lệ hàng hóa có xuất xứ từ Hàn Quốc phù hợp với Hiệp định vay.

- Trong quá trình tra cứu giá kê khai gặp một số khó khăn như:

+ Giá kê khai cùng một trang thiết bị y tế, cùng chủng loại (model), cùng hãng sản xuất nhưng cũng xuất hiện giá kê khai chênh lệch khá xa giữa các doanh nghiệp. Doanh nghiệp mô tả cấu hình, tính năng kỹ thuật, dịch vụ kèm theo,... không đầy đủ, nên không có cơ sở chắc chắn để chọn giá nào là phù hợp nhất để lập giá kế hoạch.

+ Nội dung kê khai còn thiếu thông tin nên không xác định được chi tiết cụ thể cấu hình, thông số kỹ thuật của trang thiết bị,...

+ Đối với trang thiết bị (gồm nhiều thiết bị đơn lẻ) đơn vị tính là: Hệ thống/Bộ; do doanh nghiệp kê khai giá không trùng khớp với cấu hình đã xây dựng nên rất khó khăn trong việc đối chiếu, so sánh.

Hiện nay, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, nhưng Bộ Y tế chưa ban hành Thông tư hướng dẫn trong khi đó cũng chưa bãi bỏ Thông tư số 14/2020/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập do vậy quy trình mua sắm hiện tại không phù hợp với Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, nhất là việc lựa chọn cấu hình, tính năng kỹ thuật và giá kế hoạch của trang thiết bị y tế. Nếu không có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP thì Sở Y tế Bình Định không thể thực hiện việc đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế của Dự án trong thời gian tới.

- Hiện nay, nhiều đơn vị thẩm định giá từ chối thực hiện thẩm định giá trang thiết bị y tế. Việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá đảm bảo uy tín, chất lượng là khó khăn và thiếu thông tin.

3. Kiến nghị, đề xuất: để tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn, địa phương kiến nghị các Bộ quan tâm, xem xét một số nội dung như sau:

+ Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. Vì hiện nay trang thiết bị y tế đã đưa vào diện kiểm soát giá do vậy phải cho phép các đơn vị mua sắm lựa chọn cấu hình, thông số kỹ thuật cụ thể theo model và xuất xứ của trang thiết bị như vậy mới phù hợp và đảm bảo tính khả thi trong đấu thầu. Bộ Y tế xem xét tính cần thiết của thẩm định giá đối với trang thiết bị y tế vì nếu trang thiết bị y tế đã có thông tin về kê khai giá và công khai giá theo quy định thì việc thẩm định giá là có cần thiết hay không.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn chính thức về quản lý và quy trình thực hiện Dự án. Để đảm bảo tỷ lệ phù hợp với Hiệp định vay thì phải cho phép nêu xuất xứ của một số trang thiết bị y tế là từ Hàn Quốc trong quá trình lựa chọn cấu hình, thông số kỹ thuật; giá kế hoạch và hồ sơ mời thầu.

II. BÁO CÁO KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2023– 2025

Báo cáo tình hình thực hiện, dự kiến rút vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, vốn viện trợ và tình hình vay, trả nợ của các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025 theo các phụ lục chi tiết đính kèm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLN và TCĐN - BTC;
- Vụ NSNN – BTC;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K15, K14, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Mẫu biểu lập kế hoạch 2.03

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI NĂM 2022, DỰ KIẾN NĂM 2023 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2022

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2022			Ước thực hiện năm 2022			Nhu cầu rút vốn năm 2023			Nhu cầu rút vốn năm 2024			Nhu cầu rút vốn năm 2025							
		Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại				
			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1. Các Chương trình, dự án đã ký hiệp định đến 30/6 năm 2022 đang giải ngân		509.168	346.868	-	162.300	317.526	194.987	-	122.539	500.772	311.749	-	215.620	166.691	87.930	-	78.760	-	-	-	-
Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) – Hợp phần: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	WB	15.945	11.162		4.783					15.945	6.410		9.535								
Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	232.697	160.858		71.839	119.573	82.712		36.861	95.657	66.169		29.488	23.917	16.543		7.373	-	-		-
Dự án "Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn"	Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc	62.573	62.573			0		0		62.573	62.573			0					0		
Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	ADB	197.953	112.275		85.678	197.953	112.275		85.678	326.597	176.597		176.597	142.774	71.387		71.387	0	0		0
2. Các Chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2022																					
3. Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định																					
Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	WB	0	0	0	0	0	0	0	0	300.000	150.000		150.000	600.000	300.000		300.000	580.000	290.000		290.000

Ghi chú:

Số liệu dự kiến rút vốn các năm 2023, 2024, 2025 quy đổi sang VND áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 6 năm 2022 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính

Mẫu biểu lập kế hoạch 2.04

Đơn vị báo cáo: UBND Tỉnh Bình Định

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LẠI NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2022, DỰ KIẾN NĂM 2023 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2022

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhà Tài trợ	Dự nợ cuối ki năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2022				Dự kiến năm 2023				Dự kiến năm 2024				Dự kiến năm 2025			
				Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dư nợ cuối năm
A																			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Các dự án đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã rút vốn, đang trả nợ)		244.210	122.539	31.700	7.138	335.049	215.620	31.700	9.564	518.969	78.760	31.700	9.666	566.030	0	31.700	8.372	534.330
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	WB	9.192		1.150		8.042		1.150		6.892		1.150		5.742		1.150		4.592
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	WB	52.700		4.799	1.274	47.901		4.799	1.274	43.102		4.799	1.274	38.303		4.799		33.504
3	Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) – Hợp phần: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	WB	51.095		4.172	1.118	46.923	9.535	4.172	1.309	52.286		4.172		48.114		4.172		43.942
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	131.223	36.861	21.579	3.331	146.505	29.488	21.579	2.564	154.414	7.373	21.579	2.761	140.209		21.579	2.741	118.630
5	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	ADB	0	85.678		1.415	85.678	176.597		4.417	262.275	71.387		5.631	333.662			5.631	333.662
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai		-	-	-	-	-	150.000	-	5.165	150.000	300.000	-	8.105	450.000	290.000	-	7.134	740.000
	Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	WB	-					150.000		5.165	150.000	300.000		8.105	450.000	290.000		7.134	740.000

Ghi chú:
 Số liệu dự kiến rút vốn các năm 2023, 2024, 2025 quy đổi sang VND áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 6 năm 2022 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính
 Các dự án đang thực hiện là các dự án đã/dang rút vốn và/hoặc đang trả nợ gốc/lãi
 Các dự án dự kiến sẽ triển khai là các dự án dự kiến phát sinh, sẽ vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ trong giai đoạn báo cáo

DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2023 -2025

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án, phi dự án	Chủ dự án	Nhà Tài trợ	QĐ phê duyệt	Giá trị viện trợ theo quyết định phê duyệt				Lũy kế thực hiện đến		Ước thực hiện năm 2022				KH 2023		KH 2024		KH 2025		Ghi chú
					Chi theo tính chất		Chi theo hình thức		Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Dự toán đã		Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	
					Thường xuyên	Đầu tư	Tiền	Hàng					Thườn g xuyên	Đầu tư							
A	Các dự án đã ký kết, có quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ				16.757	23.142	16.757	-	5.640	-	1.775	-	5.593	-	2.264	5.000	200	18.142	82	-	
	Dự án do Bộ, ngành/địa phương trực tiếp thực hiện				16.757	23.142	16.757	-	5.640	-	1.775	-	5.593	-	2.264	5.000	200	18.142	82		
1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định	ADB	5331/QĐ-UBND ngày 29/12/2020		23.142			0		-	-	-	-	5.000		18.142				
2	Dự án "Học bổng Phát triển Giáo dục và Kỹ năng"	Hội Khuyến học tỉnh Bình Định	Tổ chức Vòng Tay Thái Bình	CV 5967/UBND-VX ngày 04/9/2020; QĐ 4649/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	2.594		2.594		918				1.700								Số ước thực hiện cả năm 2022 bao gồm dự kiến tiếp tục phê duyệt dự án cho năm học 2022 - 2023
3	Tác động hoạt động giao tiếp dựa vào cộng đồng cho trẻ em khuyết tật bị nhiễm chất độc da cam	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Định	Giáo sư Michio Umegaki						649				209	150							
4	Dự án "Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng tỉnh Bình Định"	Sở Y tế Bình Định	Tổ chức Fred Hollows Foundation (FHF), Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT)	- Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh; - Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh (gia hạn 12 tháng)	9.742	0	9.742	0	3.249	0			1.826	575		0			0		
5	Dự án Chiến lược mới nhằm tái tạo tự nhiên cho các thành phố dựa vào thiên nhiên- URBAN GreenUP	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	Ủy ban Châu Âu tài trợ thông qua Tổ chức Cartif	Số 4896/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	1.327		1.327		709		431		200	418							
6	Dự án Xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	Quý Z Zurich tài trợ thông qua tổ chức ISET	Số 3305/QĐ-UBND ngày 08/8/2021	1.280		1.280		72		600		600	608							
7	Dự án Khảo sát, đánh giá và đề xuất các phương án hạ tầng xanh cho thành phố Quy Nhơn	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	Quý Châu Á tài trợ	Số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	788		788		43		744		744								
8	Nâng cao năng lực xây dựng, tổ chức, quản lý, điều hành dự án cho các tổ chức NGOs và đối tác địa phương để phát triển, nhân rộng hiệu quả các dự án GEF.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Định	Quý môi trường toàn cầu UNDP/GEF SGP	230522/LHHBD ngày 23/5/2022	1.027		1.027		0		0		313	514	200				82		
B	Các dự án dự kiến sẽ ký Hiệp định, thỏa thuận viện trợ không hoàn lại													1.700	0	1.700	0	1.700			
	Dự án "Học bổng Phát triển Giáo dục và Kỹ năng"	Hội Khuyến học tỉnh Bình Định	Tổ chức Vòng Tay Thái Bình											1.700		1.700		1.700		1.700	Ký kết theo năm học